

BÀI 3

SƠN TINH, THỦY TINH

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

Hiểu truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* nhằm giải thích hiện tượng lụt lội xảy ra ở châu thổ Bắc Bộ thuở các vua Hùng dựng nước và khát vọng của người Việt cổ trong việc giải thích và chế ngự thiên tai lũ lụt, bảo vệ cuộc sống của mình.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Truyện kể về Sơn Tinh, Thủy Tinh không phải chỉ có một mà có nhiều bản kể, phong phú và phức tạp. Qua nhiều bản kể ở Hà Tây, Hoà Bình, Phú Thọ thì Sơn Tinh còn là người anh hùng chống hạn, dạy dân trồng lúa và là tướng của vua Hùng, người anh hùng chiến trận bảo vệ địa bàn cư trú (xem phần IV – *Tài liệu tham khảo*).

2. Vùng núi Tản Viên, điểm cao nhất, là một trong những địa bàn sinh tụ đầu tiên của người Lạc Việt, nơi đây tập trung hùng khí linh thiêng của đất nước. Ở đây Thần Núi rất được đề cao. Từ phong tục thờ Thần Núi và từ thực tế của công cuộc trị thủy để bảo vệ sinh mệnh, nguồn sống của cư dân trồng lúa nước, người xưa đã tưởng tượng, sáng tạo nên truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* để giải thích hiện tượng bão lụt hằng năm ở lưu vực sông Đà, sông Hồng, đồng thời biểu hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự lũ lụt của nhân dân ta. Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* có cốt lõi từ thần thoại cổ nhưng đã được lịch sử hoá thành một truyền thuyết. Truyện được gắn vào một thời đại cụ thể, trở thành một truyện quan trọng trong chuỗi truyền thuyết về các vua Hùng. Sơn Tinh đã trở thành người anh hùng, một trong "tứ bất tử" trong văn hoá tâm linh người Việt. Nhiều chi tiết tưởng tượng hoang đường trong truyện có liên quan đến lịch sử dựng nước thời cổ đại, thể hiện thái độ của người Việt cổ trước những thực tế đó. Xu hướng lịch sử hoá thần thoại là xu hướng nổi bật của chuỗi truyền thuyết về thời đại các vua Hùng. Vì vậy khi giảng truyện này, cần chú ý sự hoà quyện yếu tố và ý nghĩa của hai thể loại thần thoại và truyền thuyết (xem câu 1 mục b, câu 2 mục d, tr. 73 và câu 3, tr. 74 trong sách này.)

3. Sơn Tinh, Thủy Tinh không phải là những nhân vật có thật mà là những nhân vật tưởng tượng thần kì. Tuy nhiên phải thấy rằng những hình tượng này lại có ý nghĩa rất thực và khái quát được hiện tượng lũ lụt, sức mạnh, ước mơ chế ngự thiên nhiên của người xưa. Thủy Tinh là Thần Nước, là hiện tượng lũ lụt được hình tượng hoá. Sơn Tinh là Thần Núi, là khả năng, ước mơ chiến thắng lũ lụt của nhân dân được hình tượng hoá. Truyện đã nâng khả năng, sức mạnh chống trả, chế ngự thiên nhiên của con người lên ngang tầm vóc thần thánh. Sơn Tinh chiến thắng Thủy Tinh mặc dù Thủy Tinh có nhiều phép thuật cao cường, điều ấy chứng tỏ nhân dân tin rằng nạn lũ lụt dù có ghê gớm đến đâu nhưng cuối cùng con người vẫn chiến thắng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

Sơn Tinh, Thủy Tinh là thần thoại cổ đã được lịch sử hoá, trở thành một truyền thuyết tiêu biểu, nổi tiếng trong chuỗi truyền thuyết về thời đại các

vua Hùng. Truyện được gắn với thời đại Hùng Vương. *Sơn Tinh, Thủy Tinh* là câu chuyện tưởng tượng, hoang đường nhưng có cơ sở thực tế. Truyện rất giàu giá trị về nội dung cũng như nghệ thuật. Đến nay *Sơn Tinh, Thủy Tinh* vẫn còn nhiều ý nghĩa thời sự. Một số nhà thơ đời sau đã lấy cảm hứng, hình tượng từ tác phẩm này để sáng tác thơ ca.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1

a) GV cho HS đọc lại truyện. Mỗi HS đọc một đoạn (xem phân đoạn ở Hoạt động 2, câu 1a). Khi HS đọc xong từng đoạn, GV chọn một số chỗ để góp ý cách đọc cho HS (về ngữ âm hoặc về ngữ điệu, v.v...).

b) Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu các chú thích (1), (3), (4).

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS thảo luận, trả lời một số câu hỏi ở phần *Đọc – hiểu văn bản*.

Câu 1

a) Có thể chia truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* thành ba đoạn với nội dung như sau :

- Đoạn 1, từ đầu đến "mỗi thứ một đôi" : Vua Hùng thứ mười tám kén rể.
- Đoạn 2, tiếp theo đến "Thần Nước đành rút quân" : Sơn Tinh, Thủy Tinh cầu hôn và cuộc giao tranh của hai vị thần.
- Đoạn 3, phần còn lại : Sự trả thù hằng năm về sau của Thủy Tinh và chiến thắng của Sơn Tinh.

b) Truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* được gắn với thời đại các vua Hùng. Truyền thuyết luôn có xu hướng lịch sử hoá thời gian của câu chuyện. Truyện kể vào thời "Hùng Vương thứ mười tám". Tuy nhiên không nên hiểu chi tiết này một cách máy móc, như thật. Đây là thời gian ước lệ để nói về thời đại các vua Hùng, thời đại có nhiều đời vua kế tiếp nhau. Thời gian trong truyền thuyết là *thời gian thiêng*.

Gắn với thời đại các vua Hùng, truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* đã gắn công cuộc trị thủy với thời đại mở nước, dựng nước đầu tiên của người Việt cổ. Do đó, ý nghĩa câu chuyện không chỉ dừng lại ở việc giải thích các hiện tượng tự nhiên và phản ánh ước mơ chinh phục các hiện tượng tự nhiên một cách chung chung, mà còn hướng tới việc ca ngợi công lao dựng nước của cha ông ta vào một thời đại lịch sử trên địa bàn cư trú của người Việt cổ.

Câu 2

a) Nhân vật chính trong truyện là Sơn Tinh và Thuỷ Tinh.

GV có thể dẫn dắt HS trả lời ý này bằng những câu hỏi sau :

– Trong truyện (tự sự), nhân vật nào được coi là nhân vật chính ? Câu hỏi này liên quan đến vấn đề lí luận văn học. GV cần tìm đọc tài liệu để xác định tiêu chí của *nhân vật chính* và gợi ý cho HS.

– Vì sao Sơn Tinh và Thuỷ Tinh được coi là nhân vật chính của truyện này ?

– Vì sao tên của hai vị thần trở thành tên truyện ?

b) GV yêu cầu HS liệt kê những chi tiết nghệ thuật tưởng tượng kì ảo về Sơn Tinh, Thuỷ Tinh và về cuộc giao tranh giữa hai vị thần này. Sau đó, GV cần nêu một số nhận xét sau :

– Cả hai vị thần đều có tài cao, phép lạ. Thuỷ Tinh dù có nhiều phép thuật cao cường vẫn phải khuất phục trước Sơn Tinh.

– Những chi tiết nghệ thuật kì ảo, bay bổng về Sơn Tinh, Thuỷ Tinh và khí thế hào hùng của cuộc giao tranh giữa hai vị thần thể hiện trí tưởng tượng đặc sắc của người xưa.

c) Sơn Tinh và Thuỷ Tinh là những nhân vật tưởng tượng, hoang đường, không phải là nhân vật có thật. Tuy nhiên, phải thấy rằng những hình tượng này lại có ý nghĩa rất thực vì đã khái quát hoá được hiện tượng lũ lụt và sức mạnh, ước mơ chế ngự thiên nhiên của nhân dân ta cũng như chiến công của các vua Hùng thời dựng nước.

d) Ý nghĩa tượng trưng của các nhân vật

– Thuỷ Tinh là hiện tượng mưa to, bão lụt ghê gớm hằng năm được hình tượng hoá. Tư duy thần thoại đã hình tượng hoá sức nước và hiện tượng bão lụt thành kẻ thù hung dữ, truyền kiếp của Sơn Tinh.

– Sơn Tinh là lực lượng cư dân Việt cổ đắp đê chống lũ lụt, là ước mơ chiến thắng thiên tai của người xưa được hình tượng hoá. Tầm vóc vũ trụ, tài năng và khí phách của Sơn Tinh là biểu tượng sinh động cho chiến công của người Việt cổ trong cuộc đấu tranh chống bão lụt ở vùng lưu vực sông Đà và sông Hồng. Đây cũng là kì tích dựng nước của thời đại các vua Hùng và kì tích ấy tiếp tục được phát huy mạnh mẽ về sau.

Câu 3 : GV yêu cầu HS thảo luận về ý nghĩa của truyện. Cần chú ý mấy ý nghĩa sau :

– Ý nghĩa giải thích nguyên nhân của hiện tượng lũ lụt hằng năm. Việc giải thích ấy có đúng không ? Vì sao ?

– Ý nghĩa thể hiện sức mạnh và ước mơ chế ngự bão lụt của người Việt cổ.

– Ý nghĩa suy tôn, ca ngợi công lao dựng nước của các vua Hùng. Thần Núi Tản Viên trở thành con rể vua Hùng, điều này có ý nghĩa đề cao quyền lực của các vua Hùng (đứng trên cả thần linh) và chiến công dựng nước của người Việt cổ trong thời đại các vua Hùng.

– Ý nghĩa của việc xây dựng những hình tượng nghệ thuật kì ảo mang tính tượng trưng và khái quát cao.

Hoạt động 3. Hướng dẫn HS thực hiện phần *Ghi nhớ*.

– GV yêu cầu một HS đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK, nêu các ý trong *Ghi nhớ* và yêu cầu HS học thuộc.

– GV hướng dẫn HS làm ở nhà câu 1, 2, 3 – *Bài 3*, SBT.

Hoạt động 4. Hướng dẫn HS thực hiện phần *Luyện tập*.

a) GV yêu cầu HS về nhà tập kể lại truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* và đến tiết ba của *Bài 3* có thể tiến hành việc kiểm tra đầu giờ bằng cách yêu cầu một, hai HS kể lại trước lớp và nêu ý nghĩa của truyện thuyết.

b) Để HS làm tốt câu 2 (phần *Luyện tập*) của SGK, GV yêu cầu các em tìm hiểu về nạn phá rừng, cháy rừng hiện nay và suy nghĩ về mối quan hệ giữa ý nghĩa của truyện thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* với hiện tượng thiên tai lũ lụt trong những năm gần đây trên đất nước ta, về chủ trương của Nhà nước trong việc huy động nhân dân tích cực xây dựng, củng cố đê điều, nghiêm cấm nạn phá rừng đi đôi với việc trồng thêm hàng triệu héc-ta rừng.

c) Đối với HS khá, giỏi, GV yêu cầu thực hiện câu 3* trong phần *Luyện tập* của SGK và câu hỏi trong SBT.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Bình Trị, *Hướng dẫn học văn học dân gian Việt Nam* (dùng cho học sinh lớp 6 – 7), Sđd.

2. Nhiều tác giả, *Truyện thuyết về Sơn Tinh, Ty Văn hoá và Thông tin Hà Tây*, 1978.

3. Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên), *Văn học dân gian – những tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.